

## **NỘI DUNG ÔN TẬP HÈ - KHỐI 2**

Họ và tên: .....

Lớp: .....













## ĐỀ ÔN TẬP TOÁN SỐ 4

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ đặt trước đáp án đúng

Câu 1. Số gồm 6 trăm và 8 đơn vị viết là:

- A. 68                      B. 608                      C. 86                      D. 860

Câu 2. Các số 652; 562; 625; viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 562; 652; 625    B. 652; 562; 625    C. 562; 625; 652    D. 625; 562; 652

Câu 3. Kết quả phép tính  $361 + 562 - 705$  là:

- A. 218                      B. 118                      C. 18                      D. 318

Câu 4. Số lớn nhất có ba chữ số ghép được từ ba số 7, 2, 8 là:

- A. 827                      B. 728                      C. 278                      D. 872

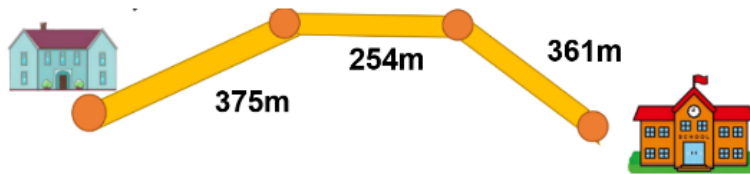
Câu 5. Giá trị của chữ số 6 trong 567 là:

- A. 600                      B. 60                      C. 6                      D. 06

Câu 6. Số tròn chục lớn hơn 88 và bé hơn 118 xếp theo thứ tự giảm dần là:

- A. 90, 100, 110    B. 80, 90, 100, 110, 120    C. 110, 100, 90    D. 90, 80

Câu 7. Tính đoạn đường từ nhà đến trường dựa vào hình vẽ sau:



- A. 629m                      B. 980m                      C. 880m                      D. 990m

Câu 8. Chiều dài của cái bàn khoảng 15..... Tên đơn vị cần điền vào chỗ chấm là:

- A. cm                      B. dm                      C. m                      D. km

### PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính

$$535 + 245$$

$$972 - 49$$

$$143 + 290$$

$$208 - 182$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Số?

Hình bên có:

..... khối trụ

..... khối cầu

..... khối hộp chữ nhật

..... khối lập phương









# ĐỀ ÔN TẬP TIẾNG VIỆT SỐ 1

**Bài 1. Đọc thầm bài sau:**

## **Bồ Nông có hiếu**

Một năm, trời hạn hán, cả một vòm trời xanh ngắt rớt mãi ánh nắng chói chang xuống, khiến cho mọi nhà Bồ Nông hốt hoảng gọi nhau rời phương Nam lên phương Bắc. Có hai mẹ con chú Bồ Nông kia chẳng may gặp nạn. Trên đường đi, Bồ Nông mẹ bị nắng chiếu quá mắt, lao phải cành tre, suýt nữa gãy cánh. Bồ Nông con dìu mẹ ẩn vào trong một hốc cây, chờ cho mẹ khỏi mới đi tiếp.

Từ buổi ấy, Bồ Nông con hết dắt mẹ đi tìm nơi mát mẻ, lại mò mẫm đi kiếm mồi. Đêm đêm, chú Bồ Nông nhỏ một mình ra đồng xúc tép, bắt cá. Bắt được con mồi nào, chú Bồ Nông cũng ngậm vào miệng để phần mẹ. Ngày này qua ngày nọ, đêm này qua đêm nọ, chú Bồ Nông cứ dùng miệng làm cái túi để đựng thức ăn nuôi mẹ.

Tới mùa đông, đàn Bồ Nông từ phương Bắc trở về, ai thấy chú cũng phải kêu lên vì chú ta gầy quá. Cái mỏ xưa vốn gọn ghẽ, nay chảy sệ xuống hết cái túi. Tất cả các chú Bồ Nông khác đều thấy cảm phục. Ngày nay, chú Bồ Nông nào cũng có cái túi ở miệng. Nó vừa là chiếc lưới, cái nơm đi đánh cá, vừa là kỉ niệm hiếu thảo của một đứa con ngoan.

**Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

**Bài 1. Chi tiết nào cho thấy thời tiết rất khắc nghiệt?**

- A. Hạn hán
- B. Cả một vòm trời xanh ngắt rớt mãi ánh nắng chói chang xuống
- C. Cả hai ý trên.

**1. Khi Bồ Nông mẹ gặp nạn, Bồ Nông con đã làm gì?**

- A. Bỏ đi cùng đàn của mình.
- B. Dìu mẹ vào hốc cây và chăm sóc cho mẹ.
- C. Chẳng làm gì.

**2. Câu chuyện muốn nhấn nhủ điều gì?**

- A. Chiếc túi ở miệng của chú Bồ Nông là chiếc nơm để bắt cá
- B. Chú Bồ Nông nào cũng có chiếc túi ở miệng.
- C. Con cái phải có hiếu với cha mẹ.

**4. Trong câu: “Bồ Nông cứ dùng miệng làm cái túi để đựng thức ăn nuôi mẹ.” có mấy từ chỉ sự vật? là những từ nào?**

.....

**Bài 2. Viết 1 câu giới thiệu chú Bồ Nông con.**


**Bài 3. Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau:**

*Bồ Nông con dìu mẹ dắt mẹ và mò mẫm đi kiếm mồi.*



## ĐỀ ÔN TIẾNG VIỆT SỐ 2

### Bài 1. Đọc thầm bài sau:

#### Giọt nước Tí Xíu

Tí Xíu là một giọt nước ở biển cả. Một buổi sáng, Tí Xíu cùng các bạn đang vui đùa. Chợt có tiếng ông Mặt Trời cất lên: “Tí Xíu ơi! Cháu có đi với ông không?” Tí Xíu vui vẻ đồng ý. Ông Mặt Trời chiếu thật nhiều ánh sáng xuống biển. Tí Xíu biến thành hơi. Tí Xíu bay lên và nhập bọn với các bạn. Chúng hợp thành một đám mây bay vào đất liền. Gió nhẹ nhàng đưa Tí Xíu lướt qua những dòng sông. Bỗng một cơn gió lạnh thổi tới. Tí Xíu và các bạn thấy rét. Chúng xích lại gần nhau thành một khối đầy những giọt nước. Bọn Tí Xíu không bay cao được nữa, chúng sà xuống thấp dần. Một tia sáng vạch ngang bầu trời rồi một tiếng sét đĩnh tai vang lên. Gió thổi mạnh hơn. Bọn Tí Xíu níu lấy nhau thành những giọt nước trong veo. Chúng thi nhau ào ào tuôn xuống đất. Cơn mưa bắt đầu.

**Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

#### 1. Đầu tiên, Tí Xíu ở đâu?

- A. Ở biển cả.
- B. Ở rừng xanh.
- C. Ở trên bầu trời.

#### 2. Tí Xíu bay lên bầu trời bằng cách nào?

- A. Ông Mặt Trời chiếu ánh sáng làm Tí Xíu biến thành hơi bay lên.
- B. Ông Mặt Trời nhờ chị Gió thổi Tí Xíu bay lên.
- C. Sóng biển vỗ mạnh khiến Tí Xíu bay lên cao.

#### 3. Tí Xíu bay vào đất liền bằng cách nào?

- A. Cùng các bạn hợp thành gió bay vào đất liền.
- B. Cùng các bạn hợp thành mây bay vào đất liền.
- C. Cùng các bạn hợp thành luồng hơi bay vào đất liền.

#### 4. Dòng nào nêu đúng sự thay đổi của Tí Xíu và các bạn?

- A. đám mây – mưa – giọt nước biển – hơi.
- B. mưa – giọt nước biển – mây – hơi nước.
- C. giọt nước biển – hơi – mây – mưa.

### Bài 2. Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:

Những cô, những chị tay thoăn thoắt lười giăng trong tay. Sau mỗi đường giăng là những gốc lúa như chông được hình thành, nhọn hoắt, nhựa chảy ra, thơm ngát.

### Bài 3. Viết câu nêu hoạt động tương ứng với bức tranh.




**Bài 4. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.**

Bác Hồ có một người bạn là bác Lê  Một hôm, Bác Hồ hỏi bác Lê:

- Anh Lê có yêu nước không

Bác Lê ngạc nhiên  lúng túng trong giây lát rồi trả lời:

- Có chứ

**Bài 5. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm**

- a. Sau trận mưa rào, ruộng lúa xanh ..... (mong manh/ mơn mớn).
- b. Mùa xuân, cây bàng trở ra muôn vản lộc biếc ..... (non tơ/ mập mạp).
- c. Tuy trời chỉ mưa ..... (thưa thớt/ lất phất) nhưng vẫn rất lạnh.
- d. Sáng sớm, một làn sương ..... (mịt mù/mong manh) phủ trên các ngọn cỏ.

**Bài 6. Dòng nào chứa các từ ngữ chỉ việc mọi người thường làm trong dịp Tết? Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.**

- A. Ăn cơm tất niên, khai trương, gói bánh chưng, mừng thọ.
- B. Ăn cơm tất niên, mừng tuổi, chúc Tết, du xuân.
- C. Ăn cơm tất niên, dâng hương, chia vui, làm bánh trung thu.

## ĐỀ ÔN TIẾNG VIỆT SỐ 3

### Bài 1. Đọc thầm bài sau:

#### MÓN QUÀ QUÝ NHẤT

Ngày xưa, ở gia đình kia có ba anh em trai. Vâng lời cha mẹ, họ ra đi để tự kiếm sống trong một thời gian. Sau một năm, họ trở về. Ai cũng mang về một món quà quý. Người anh thứ hai và người em út biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu. Người anh cả khoác về một tay nải nặng, không biết ở trong đựng những gì.

Sau bữa cơm vui vẻ, người cha hỏi người con cả:

- Bấy lâu nay con đi đâu, làm gì?
- Thưa cha, con đi tìm thầy học những điều hay lẽ phải để dùng trong việc làm ăn hằng ngày.

Nói rồi, anh xin phép cha mở tay nải ra. Mọi người ngạc nhiên: ở trong toàn là sách. Người cha vuốt râu, khen:

- Con đã làm đúng. Con người ta, ai cũng cần phải học. Quà của con mang về cho cha là món quà quý nhất.

**Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

#### 1. Câu chuyện có những nhân vật nào?

- A. Ba anh em và cha
- B. Ba anh em
- C. Ba anh em và cha mẹ

#### 2. Vâng lời cha mẹ, ba người con đã làm gì?

- A. Đi học tập
- B. Tự đi kiếm sống
- C. Đi du lịch

#### 3. Người cha trong câu chuyện quý nhất món quà của ai?

- A. Quà của người con cả
- B. Quà của người con thứ hai
- C. Quà của người con thứ ba

#### 4. Câu chuyện khuyên ta điều gì?

- A. Cần biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu để cha mẹ vui lòng.
- B. Cần học nhiều điều hay lẽ phải trong sách để dùng trong việc làm ăn hằng ngày.
- C. Cần đọc nhiều sách để thỏa trí tò mò của bản thân mình.

### Bài 2. Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:

*Ánh đèn sáng từ muôn vàn ô cửa sổ loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt.*

### Bài 3. Gạch chân dưới từ ngữ chỉ việc làm tốt của một người bạn.

- |         |          |            |           |
|---------|----------|------------|-----------|
| giúp đỡ | hỏi thăm | chê bai    | trêu chọc |
| xa lánh | quan tâm | khuyên nhủ | chia sẻ   |



## ĐỀ ÔN TIẾNG VIỆT SỐ 4

### Bài 1. Đọc thầm bài sau:

#### CHUYỆN CỦA LOÀI KIẾN

Xưa kia, loài kiến chưa sống thành đàn. Mỗi con ở lẻ một mình, tự đi kiếm ăn. Thấy kiến bé nhỏ, các loài thú thường bắt nạt.

Bởi vậy, loài kiến chết dần chết mòn.

Một con kiến đò thấy giống nòi mình sắp diệt, nó bò đi khắp nơi, tìm những con kiến còn sót, bảo:

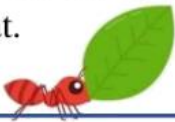
- Loài kiến ta sức yếu, về ở chung, đoàn kết lại sẽ có sức mạnh.

Nghे kiến đò nói phải, kiến ở lẻ bò theo. Đến một bụi cây lớn, kiến đò lại bảo:

- Loài ta nhỏ bé, ở trên cây bị chim tha, ở mặt đất bị voi chà. Ta phải đào hang ở dưới đất mới được.

Cả đàn nghe theo, cùng chung sức đào hang. Con khoét đất, con tha đất đi bỏ. Được ở hang rồi, kiến đò lại bảo đi tha hạt cây, hạt cỏ về hang để dành, khi mưa khi nắng đều có cái ăn.

Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.



*Theo Truyện cổ dân tộc Chăm*

**Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

#### 1. Ngày xưa, loài kiến sống như thế nào?

- A. Sống lẻ một mình
- B. Sống theo đàn
- C. Sống theo nhóm

#### 2. Kiến đò bảo những kiến khác làm gì?

- A. Về ở chung, đào hang, kiếm ăn từng ngày
- B. Về ở chung, sống trên cây, dự trữ thức ăn
- C. Về ở chung, đào hang, dự trữ thức ăn

#### 3. Vì sao họ hàng nhà kiến không còn bị ai bắt nạt?

- A. Vì họ hàng nhà kiến biết đoàn kết lại
- B. Vì họ hàng nhà kiến cần cù lao động
- C. Vì họ hàng nhà kiến sống hiền lành, chăm chỉ

#### 4. Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?

- A. Phải biết chăm chỉ làm việc
- B. Phải sống hiền lành, chăm chỉ
- C. Phải sống đoàn kết, hiền lành, chăm chỉ

**Bài 2. Gạch chân dưới các từ chỉ sự vật trong câu văn sau:**

*Mùa xuân đến, những hạt giống đã thành cây, nở thành những đóa hoa tuyệt đẹp.*



## ĐỀ ÔN TIẾNG VIỆT SỐ 5

### Bài 1. Đọc thầm bài sau:

#### Chim Sẻ

Trong khu vườn nọ có các bạn Kiến, Ong, Bướm, Chuồn Chuồn, Chim Sâu chơi với nhau rất thân. Sẻ cũng sống ở đó nhưng nó tự cho mình là thông minh, tài giỏi, hiểu biết hơn cả nên không muốn làm bạn với ai trong vườn mà chỉ kết bạn với Quạ.

Một hôm, đôi bạn đang đứng ở cây đa đầu làng thì bỗng một viên đạn bay trúng Sẻ. Sẻ hốt hoảng kêu la đau đớn. Sợ quá, Quạ vội bay đi mất. Cố gắng lắm Sẻ mới bay về đến nhà. Chuồn Chuồn bay qua nhìn thấy Sẻ bị thương nằm bất tỉnh. Chuồn chuồn gọi Ong, Bướm bay đi tìm thuốc chữa vết thương, còn Kiến và Chim Sâu đi tìm thức ăn cho Sẻ.

Khi tỉnh dậy, Sẻ ngạc nhiên thấy bên cạnh mình không phải là Quạ mà là các bạn quen thuộc trong vườn. Sẻ xấu hổ nói lời xin lỗi và cảm ơn các bạn.

(Theo Nguyễn Tấn Phát)

*Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:*

#### 1. Những con vật nào được nhắc đến trong truyện?

- A. Kiến, Ong, Bướm, Chuồn Chuồn, Chim Sâu.
- B. Kiến, Ong, Bướm, Chuồn Chuồn, Chim Sâu, Sẻ.
- C. Kiến, Ong, Bướm, Chuồn Chuồn, Chim Sâu, Sẻ, Quạ.

#### 2. Vì sao Sẻ không muốn kết bạn với ai trong vườn mà chỉ làm bạn với Quạ?

- A. Vì Sẻ đã có quá nhiều bạn.
- B. Vì Sẻ tự cho rằng mình thông minh, tài giỏi, hiểu biết nên không có ai trong vườn xứng đáng làm bạn với mình.
- C. Vì Sẻ thích sống một mình.

#### 3. Khi Sẻ bị thương, ai đã giúp đỡ Sẻ?

- A. Các bạn quen thuộc trong vườn giúp đỡ Sẻ.
- B. Quạ giúp đỡ Sẻ.
- C. Một mình Chuồn Chuồn giúp đỡ Sẻ.

#### 4. Theo em vì sao Sẻ thấy xấu hổ?

- A. Vì Sẻ không cẩn thận nên bị trúng đạn.
- B. Vì Sẻ đã kết bạn với Quạ.
- C. Vì Sẻ đã coi thường, không chịu kết bạn với các bạn trong vườn, những người đã hết lòng giúp đỡ Sẻ.

### Bài 2. Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:

“Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, cần mẫn không để bắt nạt”.



